TRƯỜNG MẦM NON THANH XUÂN TRUNG
Digitally signed by TRƯỜNG MẦM NON THANH XUÂN TRUNG
DN: C=VN, L=HÀ NỘI, CN= TRƯỜNG MẦM NON THANH XUÂN TRUNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1= MST:0108412633, E= MNTHANHXUANTRUNG-TX@HANOIEDU.VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023.09.14 08:44:04 +07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.3

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường mầm non Thanh Xuân Trung
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N
Độc lập - Tự do - H

Thanh Xuân, ngày tháng

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90 /2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường mầm non Thanh Xuân Trung công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2023 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II năm 2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**931.410**	**48.632**	**5.221**	**147.935**
I	**Số thu phí, lệ phí**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Lệ phí				
2	Phí				0
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**931.410**	**48.632**	**5.2**	**147.9**
1	***Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo***	**931.410**	**48.632**	**5.2**	**147.9**
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	**931.410**	**48.632**	**5.2**	**147.9**
	40 % Học phí CC tiền lương	*372.564*		*0.0*	
	60% Học phí chi hoạt động	*558.846*	*48.632*	*8.7*	*147.93*
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	***Chi quản lý hành chính***				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II năm 2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**4,080.340**	**1,934.775**	**47.4**	**212.7**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**4,080.340**	**1,934.775**	**47.4**	**212.7**
1	**Chi quản lý hành chính**	**4,080.340**	**1,934.775**	**47.4**	**212.7**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	*4,080.340*	1,934.775	47.4	212.7
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0.000		0.0	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				

160.5805 0

127.7065

32.874

780848.923 780.8489

909.513264